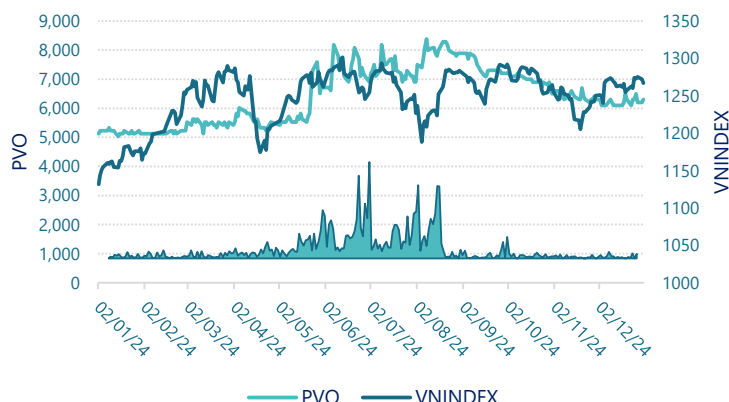




CTCP Dầu nhờn PV OIL (UPCOM: PVO)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch

31/12/2024

Giá hiện tại (VNĐ)	6,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	8,384
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	5,030
SL cổ phiếu LH	8,900,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	9,880
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	56
P/E	
EPS	

DT thuần

Q4/24

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q4/24

tỷ VNĐ

Tỷ suất lãi EBIT

2024

0.4%

DT thuần

2024

491

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 52.0 | 11.8%

LN sau thuế

2024

1.17

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 0.19 | -13.4%

ROE

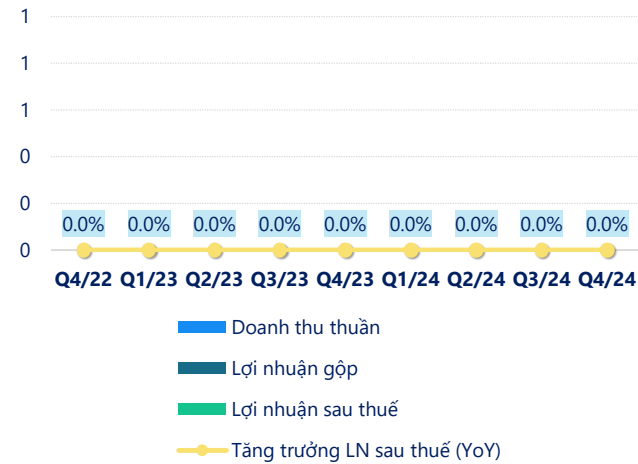
2024

1.2%

+/- YoY: ▼ 0.2%

tỷ VNĐ

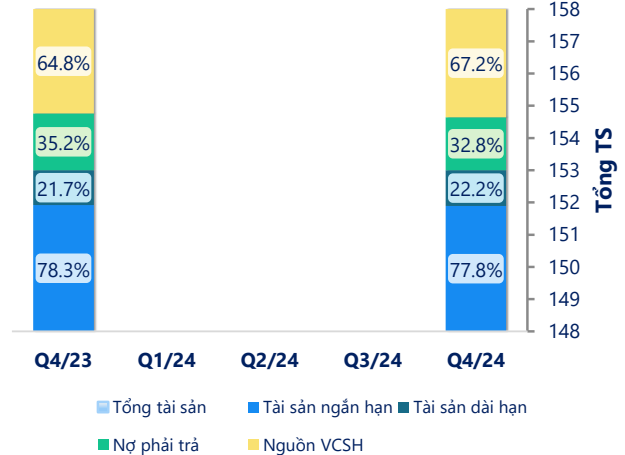
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

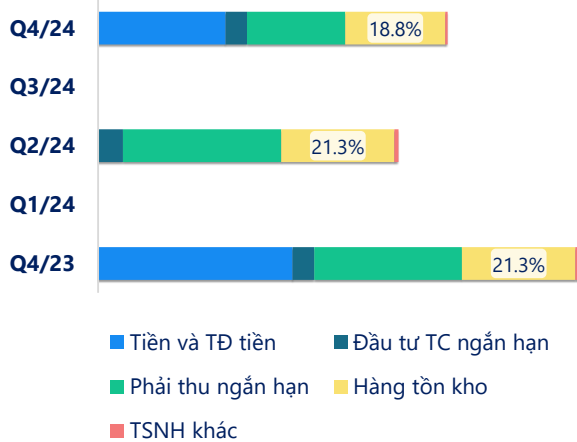
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



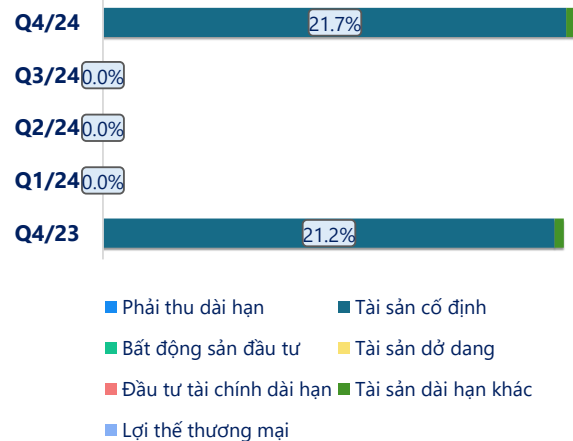
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

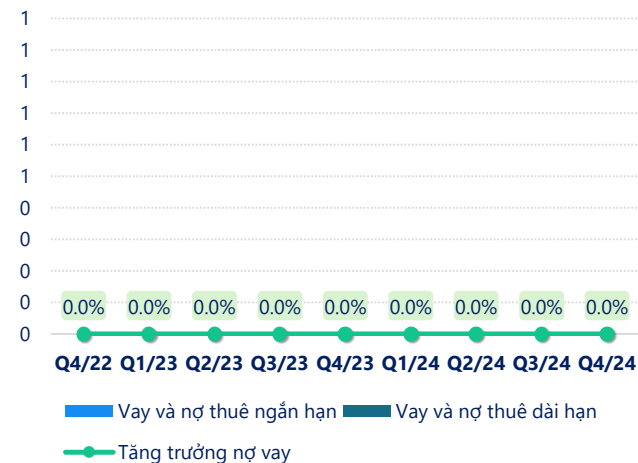
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

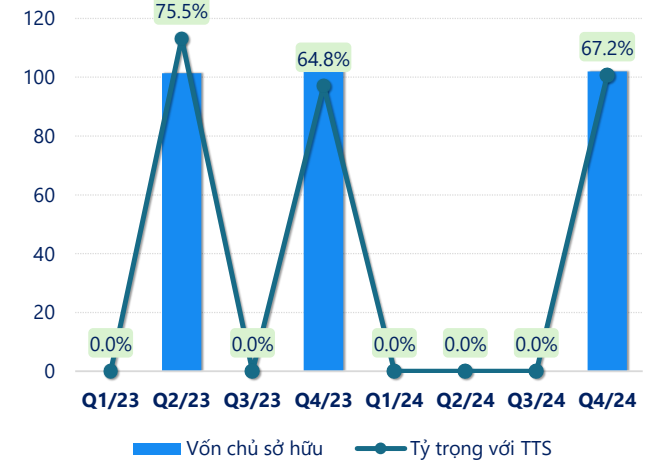
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

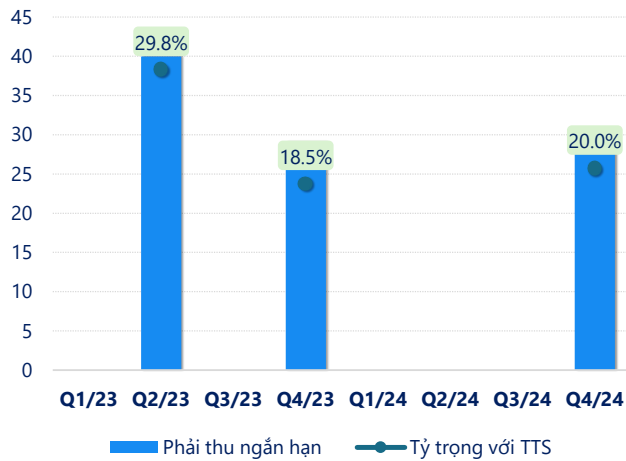
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



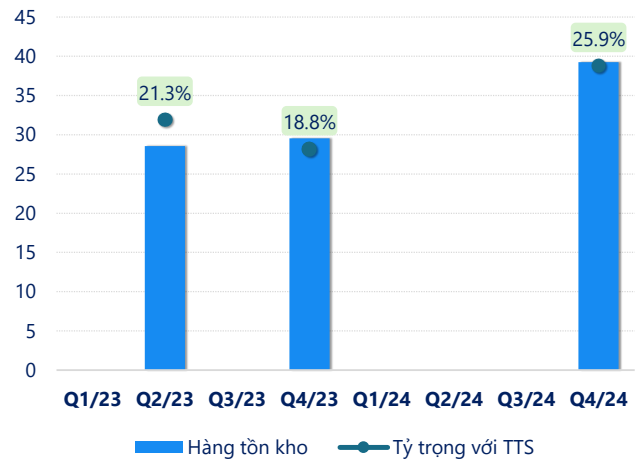
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


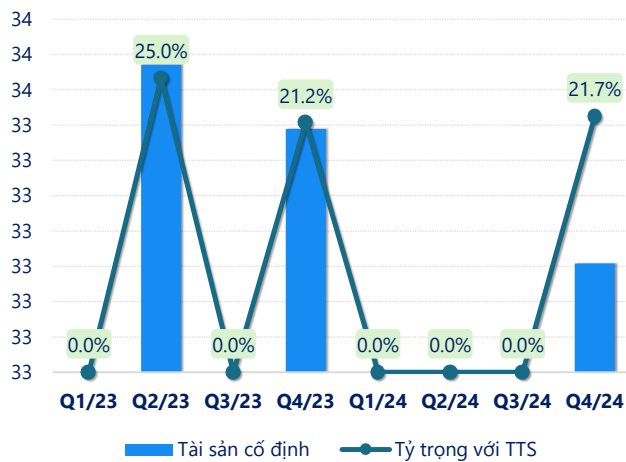
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


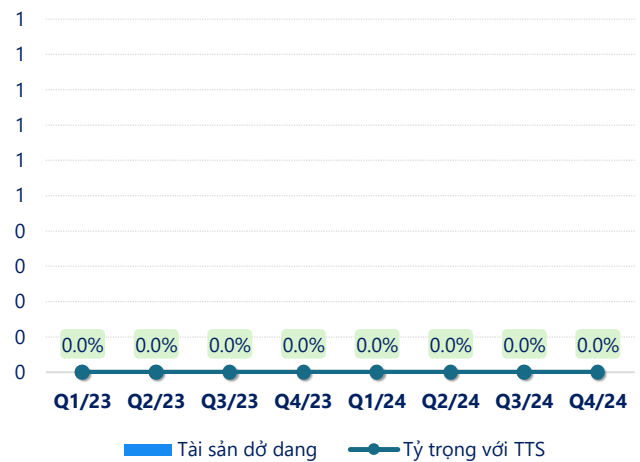
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

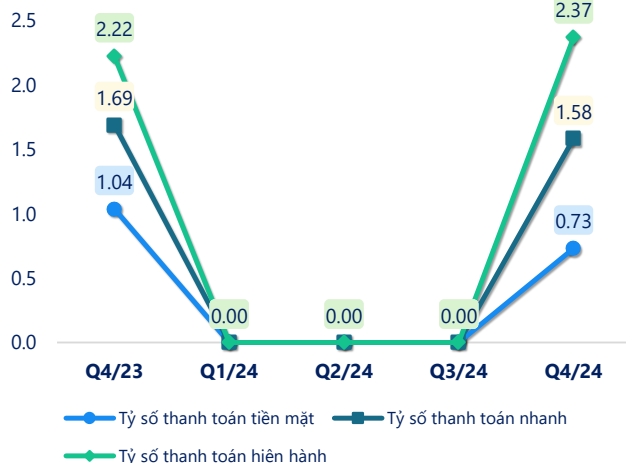
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

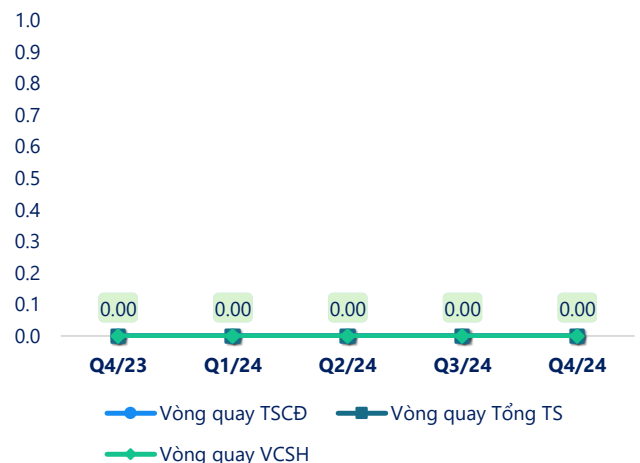
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24
Tổng tài sản	157				152
Tài sản ngắn hạn	123				118
Tiền và tương đương tiền	57.5				36.4
Đầu tư tài chính ngắn hạn	6.36				11.2
Phải thu ngắn hạn	29.1				30.3
Hàng tồn kho	29.6				39.2
Tài sản ngắn hạn khác	0.75				0.90
Tài sản dài hạn	34.1				33.7
Phải thu dài hạn	0.03				0.05
Tài sản cố định	33.4				33.0
Bất động sản đầu tư	0				0
Tài sản dở dang	0				0
Đầu tư tài chính dài hạn	0				0
Tài sản dài hạn khác	0.69				0.67
Lợi thế thương mại	0				0
Nợ phải trả	55.5				49.8
Nợ ngắn hạn	55.5				49.8
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0				0
Phải trả người bán ngắn hạn	42.8				37.6
Nợ dài hạn	0				0
Vay và nợ thuê dài hạn	0				0
Nguồn vốn chủ sở hữu	102				102
Vốn chủ sở hữu	102				102
Vốn điều lệ	89.0				89.0
Kinh phí và quỹ khác	0				0

(Nguồn: fireant.vn)